TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/DS-ST;
Ngày: 06/01/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Anh Chiến**

+ Ông **Nguyễn Phúc Viễn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thành Khánh Duy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXX- ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 323/2024/QĐST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Hồ Thị Kim O** – sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: A, Thị trấn VB, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* **Lê Thị Ngọc H** – sinh năm 1970; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Hồ Kim O trình bày: ngày 06/6/2023, bà H vay chị số tiền 85.000.000 đồng. Khi vay, bà H viết, ký tên và lăn tay vào biên nhận. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời gian trả là hai tháng kể từ ngày vay, tức ngày 06/8/2023, bà H trả tiền cho chị nhưng bà H chỉ trả 5.000.000 đồng, hiện còn nợ 80.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu bà H trả số tiền 80.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 06/6/2023 đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/ tháng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày: bà có vay tiền của chị O, vay nhiều lần, số tiền vay khoảng 450.000.000 đồng, lãi suất 6%/ tháng, trong đó lần đầu tiên bà có vay số tiền 85.000.000 đồng vào khoảng năm 2022, không nhớ chính xác thời gian vay. Khi vay, thời gian là hai tháng. Sau đó, bà trả cho chị O 85.000.000 đồng và vay tiếp số tiền khác. Khi trả số tiền 85.000.000 đồng, bà không có lấy lại biên nhận và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Nay chị O khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 80.000.000 đồng và tính lãi, bà không đồng ý.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Hồ Thị Kim O xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H trả số tiền vốn 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Lê Thị Ngọc H vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim O. Buộc bà Lê Thị Ngọc H trả cho chị Hồ Thị Kim O số tiền 80.000.000 đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hồ Thị Kim O khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H trả số tiền vay còn nợ nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc H cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hồ Thị Kim O xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 80.000.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị O khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 80.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là chị O cung cấp cho Tòa án "Biên nhận mượn tiền ngày 06/06/2023" do bà H viết, ký tên và lăn tay. Bà H thừa nhận có vay tiền của chị O. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa chị O và bà H có xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Bà H vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai, bà thừa nhận có vay chị O số tiền 85.000.000 đồng nhưng đã trả rồi. Khi trả tiền, bà không có lấy lại biên nhận. Sau khi trả, bà tiếp tục vay tiền của chị O. Chị O thừa nhận bà H chỉ trả số tiền 5.000.000 đồng. Bà H không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh bà trả đủ tiền cho chị O, chị O không thừa nhận nên lời trình bày của bà H về việc trả chị O số tiền 85.000.000 đồng là không có cơ sở. Do đó, có đủ căn cứ xác định bà H còn nợ chị O số tiền 80.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, buộc bà H có trách nhiệm trả cho chị O số tiền 80.000.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: Chị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: Chị O yêu cầu bà H trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị O được chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ngoài ra, các đương sự không còn ý kiến và yêu cầu gì khác.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim O.

Buộc bà Lê Thị Ngọc H có trách nhiệm trả cho chị Hồ Thị Kim O số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu 4.000.000 đồng án phí DSST

Hoàn lại cho chị Hồ Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.531.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007995 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Cẩm Tiên